

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 14/2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
An Lão, ngày 24 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1986.

- **Bị đơn:** anh Từ Duy T, sinh năm 1979.

Đồng địa chỉ: thôn X, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 63, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Từ Duy T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị D và anh Từ Duy T thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: chị D, anh T cùng khai có 01 con chung tên Từ Nguyễn Phương T, sinh ngày 20/3/2006. Chị D, anh T thoả thuận, sau ly hôn, anh T giao chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Từ Nguyễn Phương T đến trưởng thành. Tại thời điểm ly hôn, chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con nên Toà miễn xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Trong trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

2.3. Về chia tài sản: Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận phân chia tài sản của chị D và anh T như sau:

- Chị Nguyễn Thị D được toàn quyền sử dụng tài sản là thửa đất số 143, tờ bản đồ số 35, địa chỉ thửa đất: thôn X, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; diện tích 448m², do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định cấp ngày 23/9/2020, số vào sổ cấp GCN: CS08545, số phát hành giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CY 062213.

- Anh Từ Duy T được toàn quyền sử dụng các tài sản gồm:

- + Thửa đất số 361, tờ bản đồ số 39, địa chỉ thửa đất: thôn X, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; diện tích 149,5m², do UBND huyện An Lão, tỉnh Bình Định cấp ngày 26/12/2013, số vào sổ cấp GCN CH02460, số phát hành giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BS 459293. Trên thửa đất này anh T và chị D có xây 01 ngôi nhà, chị D thống nhất giao anh T toàn quyền sở hữu ngôi nhà và sử dụng toàn bộ vật dụng có trong nhà.

- + Anh T được sở hữu, sử dụng 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE RSX, biển số đăng ký 77M1 - 093.45, đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Thị D, chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007487.

- Tạm giao cho chị Nguyễn Thị D quyền quản lý các tài sản gồm:

- + Thửa đất số 297, tờ bản đồ số 38, địa chỉ thửa đất: thôn X, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; diện tích 242m², do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định cấp ngày 24/11/2020, số vào sổ cấp GCN CS08629, số phát hành giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CY 083997.

- + 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại: SH MODE, biển số đăng ký 77M1 - 052.77, đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Thị D, chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001398.

- + Chị Nguyễn Thị D và anh Từ Duy T có trách nhiệm làm các thủ tục chuyển quyền sử dụng, quyền sở hữu các tài sản trên cho con Từ Nguyễn Phương T khi con Từ Nguyễn P Trang đủ 18 tuổi.

- Chị Nguyễn Thị D có nghĩa vụ thối lại phần chênh lệch giá trị tài sản cho anh Từ Duy T với số tiền 32.500.000đ (*Ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Thời hạn giao nhận tiền vào ngày 16 tháng 6 năm 2023.

* Về quyền lưu cư: Chị Nguyễn Thị D được quyền lưu cư trong ngôi nhà do chị và anh T xây dựng trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày quan hệ hôn nhân chấm dứt (*ngày 24/5/2023*), trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị D và anh Từ Duy T mỗi bên phải chịu $\frac{1}{2}$ án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000đ/người và $\frac{1}{2}$ án phí có giá ngạch là: $\{(32.500.000đ \times 5\%):2\} : 2 = 406.250đ/người$. Cụ thể:

+ Chị Nguyễn Thị D chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 75.000đ + 406.250đ = 481.250đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001001, ngày 03/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão. Chị D còn phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 181.250đ.

+ Anh Từ Duy T phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 75.000 + 406.250đ = 481.250đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão;
- UBND xã An Hoà;
(Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Nghiênn